

Bản án số: 35/2019/HS-ST

Ngày 30-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Quang Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Trung Thảo;

Ông Lê Văn Bé.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Nhân, Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Phục - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2019/HSST-QĐ ngày 16 tháng 10 năm 2019 đối với:

- Bị cáo Bùi Văn B, sinh năm 1995; tên gọi khác: Không; nơi sinh: Tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Khóm V, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (trước đây khóm C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp); nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn E, sinh năm 1968 và bà Trần Mỹ D, sinh năm 1966; tiền án: 01 tiền án, về tội “Hiếp dâm”, ngày 20/7/2016 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 05 năm tù; Giấy chứng nhận tha tù trước thời hạn số 01/GCN-TĐK ngày 12/01/2019 của Trại giam Cao Lãnh (Cục C10) kể từ ngày 12/01/2019. Quyết định hủy bỏ tha tù trước thời hạn số 02/2019/HSST-QĐ ngày 20/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp; tiền sự: Không; tạm giữ: Không; tạm giam: Không.

Bị cáo đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Cao Lãnh và chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp và có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Phan Thị Đ, sinh năm 1988 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Trần Mỹ D, sinh năm 1966 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bùi Văn E, sinh năm 1968 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

3. Bùi Văn I, sinh năm 1993 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khóm V, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- **Người làm chứng:** Nguyễn Minh C, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ, ngày 02/4/2019, Bùi Văn B ngụ khóm V, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp điều khiển xe mô tô biển số 66N1 – 165.15 đến nhà Phan Thị Đậm ở ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp chơi (B làm thuê máy cắt lúa cho Đ). B đứng ngoài hàng rào nhà kêu Đ và Dg (chồng Đ) nhưng không thấy ai lên tiếng và ra mở cửa, nhìn vào trong nhà thấy cửa bên hông đang mở, B mở hàng rào đi vào trong nhà tiếp tục kêu Đ, D nhưng không thấy ai trả lời.

Lúc này, B nảy sinh ý định trộm tiền của Đ và D, vì trước đó B có vào phòng ngủ của D để sạc pin điện thoại nên thấy D để tiền dưới nệm nên B đi thẳng vào phòng ngủ của Đ dùng tay phải kéo 01 góc nệm lên thấy cọc tiền, B lấy bỏ vào túi quần rồi đi ra ngoài sân nhà thì gặp Nguyễn Minh C (người làm thuê cho Đ), B nói chuyện qua lại với C một lúc bỏ về nhà. B vào phòng vệ sinh trong nhà lấy cọc tiền ra đếm được 5.000.000 đồng rồi đi ra ngoài đưa hết cho mẹ ruột Trần Mỹ D, B nói tiền lương do vợ chồng Đ mới trả. Đến chiều tối cùng ngày, Đ vào phòng ngủ phát hiện bị mất cọc tiền 5.000.000 đồng để dưới nệm nên trình báo công an.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ của Trần Mỹ D 5.000.000 đồng (trong đó tiền Polime mệnh giá 500.000 đồng 04 tờ, 200.000 đồng 14 tờ, 100.000 đồng 02 tờ). Thu giữ của Bùi Văn B 01 xe mô tô loại FUTURE Fi màu đỏ ghi, biển số 66N1 – 165.15, số máy: JC54E2051328, số khung: 5372EY017229.

Tại Cáo trạng số: 36/CT-VKS-TN ngày 04 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Bùi Văn B phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 56 và khoản 4 Điều 66 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Bùi Văn B, về tội "Trộm cắp tài sản" mức án tù 09 tháng đến 12 tháng tù và cộng với 01 năm 09 tháng 08 ngày tha tù trước thời hạn có điều kiện của Bản án hình sự sơ thẩm 19/2016/HSST ngày 20/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và về vật chứng: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên theo Cáo trạng.

- Bị cáo Bùi Văn B khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội "Trộm cắp tài sản" như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không tham gia tranh luận với Kiểm sát viên, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Tờ tự nhận ngày 03/4/2019 của bị cáo B; Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 04/4/2019 của Công an huyện T; Lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và những tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất ổn định an ninh trật tự ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân.

Bị cáo có hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác một cách lén lút có tổng giá trị 5.000.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt là bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Quyền sở hữu tài sản hợp pháp của mỗi người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, bất kỳ ai xâm phạm đến tài sản của người khác trái pháp luật đều sẽ bị trừng trị. Bản thân bị cáo có khả năng nhận thức được điều này nhưng vì lười lao động muốn có tiền sinh hoạt chi tiêu cá nhân mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội nhằm phục vụ cho lợi ích cá nhân mình. Qua đó, thấy được ý thức xem thường pháp luật của bị cáo nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và bãi nại; tài sản được thu hồi; có ông nội Bùi Văn K được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì ngày 24/8/2007 nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự: có 01 tiền án, về tội “Hiếp dâm”, ngày 20/7/2016 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 05 năm tù. Được tha tù trước thời hạn theo Giấy chứng nhận phạm nhân được tha tù trước thời hạn có điều kiện số 01/GCN-TĐK ngày 12/01/2019 của Trại giam Cao Lãnh (Cục C10) kể từ ngày 12/01/2019. Trong thời gian được tha tù, bị cáo có hành vi trộm cắp tài sản nên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp có Quyết định hủy bỏ quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện số 02/2019/HSST-QĐ ngày 20/8/2019 buộc Bùi Văn B phải chấp hành hình phạt tù còn lại chưa chấp hành tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2016/HSST ngày 20/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp là 01 năm 09 tháng 08 ngày.

[4] Hình phạt bổ sung: Tại phiên tòa, xét thấy bản thân bị cáo là thành phần lao động phổ thông thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 5.000.000đồng, Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho chị Phan Thị Đ nhận lại xong và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[6] Về vật chứng: Đối với xe mô tô biển số 66N1 – 165.15 mà B dùng làm phương tiện phạm tội là thuộc quyền sở hữu của Bùi Văn INE (anh ruột B), I không biết B dùng vào việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho I xong và không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[7] Đối với Trần Mỹ D nhận số tiền 5.000.000đồng từ B đưa, Cơ quan điều tra chứng minh D không biết B trộm mà có nên không xem xét truy cứu trách nhiệm đối với D.

[8] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 4 Điều 66; Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn B phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn B 10 (mười) tháng tù.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2016/HSST, ngày 20/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp xử phạt bị cáo 05 (năm) năm tù về tội “Hiếp dâm”. Tại Quyết định hủy bỏ quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện số 02/2019/HSST-QĐ ngày 20/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp buộc Bùi Văn B phải chấp hành hình phạt tù còn lại chưa chấp hành tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2016/HSST ngày 20/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp là 01 năm 09 tháng 08 ngày.

Tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án là: 02 (hai) năm, 07 (bảy) tháng, 08 (tám) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt lại là ngày 06/9/2019 theo Quyết định hủy bỏ quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện số 02/2019/HSST-QĐ ngày 20/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Văn B phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử công khai có mặt bị cáo; vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T ;
- Chi cục THADS huyện T;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hứa Quang Thông